

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
TP. ĐÀ NẴNG

Số: 39/2023/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngũ Hành Sơn, ngày 16 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 29/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 04 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ 22, phường H, quận Ng, TP Đ.

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1988; Địa chỉ: K41/16 Nguyễn Chí Th, tổ 10 phường Thạch Th, quận H, TP Đ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn D kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau nên từ đó thường xuyên xảy ra xích mích, cãi vã nhau từ những việc đơn giản trong cuộc sống, không còn tôn trọng nhau. Vợ chồng sống ly thân nhau từ năm 2020 cho đến nay. Nay bà L và ông D xác định không còn yêu thương nhau nữa nguyện vọng được ly hôn. Thấy Mâu thuẫn của ông bà đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông, bà là phù hợp.

[2] Về quan hệ con chung: Có 01 con chung: Nguyễn Minh Tr- sinh ngày: 30/06/2011, ly hôn thỏa thuận giao con cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông D không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Về nợ chung: Không có

[5] - Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: 300.000 đồng bà L và ông D mỗi người chịu 1/2 là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp

300.000 đồng ông bà đã nộp tại biên lai số 0009598 ngày 11/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn D thuận tình ly hôn. *(Giấy kết hôn số 103, đăng ký ngày 02/8/2010 của Ủy ban nhân dân phường Thạch Thang, quận Hải Châu, Đà Nẵng không còn giá trị).*

- Về quan hệ con chung: Giao con Nguyễn Minh Tr- sinh ngày: 30/06/2011 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông D không cấp dưỡng nuôi con.

Ly hôn các bên đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có

- Về nợ chung: Không có

2. Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: 300.000 đồng bà L và ông D mỗi người chịu 1/2 là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng ông bà đã nộp tại biên lai số 0009598 ngày 11/4/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- UBND phường Thạch Thang
Q. Hải Châu , ĐN.
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

đã ký

Lương Thị Anh